

BẢO VỆ VÀ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN SỐNG CỦA CÁC NHÓM YẾU THỂ

★ PGS, TS LÊ TRỌNG HANH

★ ThS MAI VĂN ĐỨC

Học viện Chính trị Công an nhân dân

● **Tóm tắt:** Quan tâm, giúp đỡ các thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế là một trong những nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước ta đặc biệt quan tâm trong tổng thể chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tiếp cận vấn đề từ góc độ quyền con người, bài viết tập trung làm rõ quan điểm, chủ trương của Đảng đối với các nhóm yếu thế trong xã hội; đánh giá kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ, bảo đảm điều kiện sống của các nhóm yếu thế ở Việt Nam hiện nay và đề xuất một số giải pháp.

● **Từ khóa:** bảo vệ; quyền sống; nhóm yếu thế; Việt Nam.

1. Mở đầu

Nhóm yếu thế tồn tại ở tất cả các quốc gia và không phụ thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Nhóm yếu thế thường nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ của nhà nước và các tổ chức, cá nhân. Các vấn đề liên quan đến nhóm xã hội này ngày càng nhận được sự quan tâm của các chủ thể trong quan hệ quốc tế cũng như trong quá trình xây dựng, hoạch định chủ trương, chính sách phát triển quốc gia và trên các diễn đàn xã hội.

Trên thực tế, nhóm yếu thế đã và đang được bảo vệ, bảo đảm tốt hơn các quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; đời sống vật chất, tinh thần cũng ngày càng được quan tâm chăm lo.

Việc đánh giá đúng những thuận lợi, khó khăn, thách thức trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với nhóm yếu thế có ý nghĩa quan trọng trong việc hoạch định, điều chỉnh, ưu tiên chính sách cũng như có các giải pháp bảo vệ, hỗ trợ tốt hơn trong thực tế.

2. Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo vệ, bảo đảm điều kiện sống của các nhóm yếu thế ở Việt Nam

Hiện nay, có nhiều quan điểm và cách tiếp cận chưa thống nhất về nhóm đối tượng này cả trên phương diện thuật ngữ cũng như nội hàm.

Trên thế giới, nhất là trong các văn bản pháp lý về nhân quyền⁽¹⁾, nhóm yếu thế (weaker

groups) còn được đề cập với nhiều thuật ngữ khác, như: Nhóm người dễ bị tổn thương (vulnerable groups), nhóm thiểu số (minority groups), nhóm bị lề hóa (marginalized groups), nhóm thiệt thòi (disadvantaged groups)...

Ở Việt Nam, các thuật ngữ trên ít nhiều cũng được đề cập đến trên các diễn đàn khoa học, các hội nghị, hội thảo. Trong các Văn kiện Đại hội Đảng gần đây cũng có những cách gọi khác nhau, như: “Nhóm yếu thế”, nhóm “dễ bị tổn thương” (Đại hội XI);

“các tầng lớp, bộ phận yếu thế” (Đại hội XII); “nhóm đối tượng yếu thế”, “các đối tượng yếu thế” (Đại hội XIII).

Dựa trên tính phổ biến của các quan niệm về nhóm yếu thế, có thể hiểu nhóm yếu thế là nhóm những người bị hạn chế một phần năng lực tự nhiên hoặc do những yếu tố xã hội quy định khiến họ bị

đánh giá thấp về địa vị xã hội nói chung trong hoàn cảnh, điều kiện và năng lực có sẵn như nhau, hoặc sống trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do nghèo đói, bệnh tật và tác động của môi trường, điều kiện tự nhiên. Theo đó, nhóm yếu thế ở Việt Nam bao gồm những nhóm cơ bản, như: Trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người nghèo...

Những người thuộc nhóm yếu thế trong cuộc sống phải chịu những thiệt thòi và thường bị tác động, ảnh hưởng tiêu cực từ diễn tiến của môi trường sống (bao gồm cả sự thay

đổi về chính sách, pháp luật và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác). Họ thường có xuất phát điểm thấp hơn hoặc có ít hơn các điều kiện, cơ hội tiếp cận các nguồn lực xã hội, y tế, văn hóa, giáo dục và thụ hưởng các giá trị, lợi ích so với các nhóm khác. Đôi khi họ cũng vấp phải sự kỳ thị, phân biệt đối xử, sự bất bình đẳng trong các mối quan hệ xã hội. Nhóm yếu thế luôn là đối tượng cần nhận được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ đặc biệt của Nhà nước, các tổ chức, cá nhân và cộng đồng.

Trong các giai đoạn cách mạng, nhất là trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, chăm lo đời sống của người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, lấy hạnh phúc con người làm động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này thể hiện xuyên suốt và nhất quán trong các chủ trương, đường lối của Đảng, được ghi nhận trong Cương lĩnh và nhiều văn kiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Đảng.

Trong các giai đoạn cách mạng, nhất là trong thời kỳ đổi mới, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, chăm lo đời sống của người dân, đặc biệt là nhóm yếu thế, lấy hạnh phúc con người làm động lực to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này thể hiện xuyên suốt và nhất

quán trong các chủ trương, đường lối của Đảng, được ghi nhận trong Cương lĩnh và nhiều văn kiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận... của Đảng.

Đại hội XI của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục sửa đổi, hoàn thiện hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội đa dạng, linh hoạt, có khả năng bảo vệ, giúp đỡ mọi thành viên trong xã hội, nhất là các nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương vượt qua khó khăn hoặc các rủi ro trong đời sống”⁽²⁾.

Đại hội XII của Đảng ta tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn: “Trong xây dựng và thực hiện

các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quan tâm thích đáng đến các tầng lớp, bộ phận yếu thế trong xã hội, đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, khắc phục xu hướng gia tăng phân hóa giàu - nghèo, bảo đảm sự ổn định và phát triển xã hội bền vững...”⁽³⁾; “tạo điều kiện để trợ giúp có hiệu quả cho tầng lớp yếu thế, dễ tổn thương hoặc những người gặp rủi ro trong cuộc sống”⁽⁴⁾; “Phát triển đa dạng các hình thức từ thiện, đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia giúp đỡ những người yếu thế”⁽⁵⁾.

Đại hội XIII của Đảng xác định: “Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân với các chính sách phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục rủi ro cho người dân, bảo đảm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế”⁽⁶⁾; “Phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, giữa các vùng, địa phương; quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội”⁽⁷⁾.

Quán triệt, thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành nhiều chính sách, pháp luật tạo hành lang pháp lý và bảo đảm các điều kiện bảo vệ, quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ, giúp đỡ những người yếu thế trong xã hội.

Hiến pháp năm 2013 đã dành Chương II để hiến định các quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Trong đó, tinh thần chung là ở Việt Nam các quyền con người, quyền công dân đều được ghi nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm thực hiện trên thực tế; mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, không ai (bao gồm cả nhóm yếu thế) bị phân biệt, đối

xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều đạo luật, trong đó xác định các nhóm đối tượng yếu thế cần được bảo vệ bằng pháp luật và cơ sở pháp lý bảo vệ nhóm người này, như: Bộ luật Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Luật Phòng, chống thiên tai (năm 2013); Luật Trợ giúp pháp lý (năm 2017); Luật Trẻ em (năm 2016); Luật Người khuyết tật (năm 2010); Luật Người cao tuổi (năm 2009); Luật Bình đẳng giới (năm 2006); Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (năm 2022)... Nhà nước đã quan tâm xây dựng, ban hành và triển khai nhiều chiến lược, chính sách, chương trình tổng thể hướng tới thực hiện bình đẳng, phát triển kinh tế - xã hội, giảm chênh lệch khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng miền, nhóm xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và chăm lo cho các nhóm yếu thế trong xã hội như: Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói, giảm nghèo; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Chiến lược Quốc gia về phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030...

3. Thực tiễn thực hiện chủ trương, chính sách về chăm lo đời sống cho các nhóm yếu thế

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác chăm lo đời sống của người dân nói chung, các nhóm yếu thế trong xã hội nói riêng đã đạt nhiều kết quả quan trọng.

Về tổng thể, sau gần 40 năm đổi mới đất nước, từ một nước kém phát triển, bị bao vây, cấm vận về kinh tế, nghèo đói, nước ta đã vươn lên thoát khỏi khủng hoảng, trở thành quốc gia đang phát triển năng động với mức tăng trưởng kinh tế cao và ổn định, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Đặc biệt, các nhóm yếu thế được quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ về mọi mặt:

Đối với người nghèo: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, sự phối hợp, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân đã được huy động vào thực hiện hiệu quả các chương trình, mục tiêu quốc gia về xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Quốc hội đã ban hành nhiều nghị quyết về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, giai đoạn 2021 - 2025.

Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương với sự tham gia của nhiều bộ, ngành thực hiện việc rà soát, bổ sung, sửa đổi kịp thời cơ chế, chính sách, tạo khung khổ pháp lý bảo đảm triển khai thực hiện xóa đói, giảm nghèo; xác định rõ đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo, chuẩn nghèo đa chiều làm cơ sở để thực hiện chế độ, chính sách cho phù hợp, kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch.

Đến nay, Chính phủ đã 8 lần sửa đổi các tiêu chí, tiêu chuẩn hộ nghèo, cận nghèo. Các địa

phương cũng đã thể chế hóa, cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả. Kết quả thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo đã góp phần quan trọng nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo.

Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 9,88% năm 2015 xuống còn 2,75% năm 2020⁽⁸⁾. Năm 2022, tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều của cả nước là khoảng 4,2%, giảm 0,2 điểm phần trăm so với năm 2021 (khu vực thành thị là 1,5%, tăng 0,5 điểm phần trăm và khu vực nông thôn là 5,9%, giảm 0,6 điểm phần trăm). Trong đó, vùng trung du và miền núi phía Bắc có tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều cao nhất (12,8%); vùng Đông Nam Bộ có tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều thấp nhất cả nước (0,4%)⁽⁹⁾.

Đầu tư ngân sách nhà nước và huy động các nguồn lực xã hội phục vụ thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo được quan tâm. Ngày 28-7-2021, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 24/2021/QH15 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 với tổng nguồn vốn tối thiểu là 75 nghìn tỷ đồng (trong đó, vốn ngân sách trung ương là 48 nghìn tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương là 12.690 tỷ đồng và vốn huy động hợp pháp khác là 14.310 tỷ đồng).

Riêng trong năm 2022, Nhà nước đã ưu tiên bố trí 23 nghìn tỷ đồng từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ nhà ở, sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm; giáo dục và đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe, trợ giúp pháp lý, văn hóa, thông tin cho người dân thuộc diện nghèo, cận nghèo. Trong năm 2022, đã hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo là 2,4 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ cứu đói các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định

số 20/2021 NĐ-CP ngày 15-3-2021 là hơn 2,7 nghìn tỷ đồng; hỗ trợ tình hình đột biến, bất thường, nổi bật khác phát sinh tại địa phương là gần 4,6 nghìn tỷ đồng⁽¹⁰⁾.

Nhà nước đã ưu tiên, mở rộng các cơ chế, chính sách tín dụng lên đến hàng trăm tỷ đồng góp phần hỗ trợ đầu tư sản xuất kinh doanh, tạo việc làm cho hàng trăm nghìn lao động, xây dựng nhà ở (cho hộ nghèo và người thu nhập thấp) và các công trình nước sạch, vệ sinh môi trường ở nông thôn⁽¹¹⁾... Chính phủ quan tâm phát triển nhà ở xã hội, ban hành Đề án xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp và triển khai gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng⁽¹²⁾.

Đối với trẻ em: Cùng với việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền trẻ em (Luật Trẻ em năm 2016), việc triển khai các giải pháp để bảo vệ, chăm sóc trẻ em cũng được Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương, các đoàn thể và cộng đồng đặc biệt quan tâm, đạt nhiều kết quả quan trọng. Trẻ em được quan tâm bảo vệ trước những nguy cơ đe dọa bạo hành, lạm dụng, bóc lột, xâm hại tình dục, tính mạng, sức khỏe và bảo đảm môi trường, điều kiện sống trong sạch, lành mạnh, phát triển toàn diện.

Các cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội, gia đình, nhà trường, cộng đồng chung tay bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên cơ sở quy định của pháp luật. Các hoạt động chăm sóc sức khỏe, bảo đảm dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em được coi trọng; điều kiện vật chất, trường học, khu vui chơi, giải trí, không gian văn hóa cho trẻ không ngừng được đầu tư, nâng cấp đồng bộ, hướng đến giảm thiểu chênh lệch giữa các vùng miền, ưu tiên những địa bàn đặc biệt khó khăn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.

Công tác phòng, chống các loại tội phạm mà trẻ em là nạn nhân, nhất là tội phạm liên quan đến xâm hại tình dục, bạo lực, mua bán trẻ em được triển khai hiệu quả. Nhiều vụ việc được điều tra, làm rõ, xử lý thích đáng trước pháp luật, được dư luận đồng tình, đánh giá cao.

Đối với phụ nữ: Điểm nổi bật trong bảo vệ và bảo đảm quyền của nhóm đối tượng yếu thế là phụ nữ thể hiện qua những thành tựu thực hiện chính sách, chiến lược quốc gia về bình đẳng giới. Thông qua triển khai đồng bộ các biện pháp công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về bình đẳng giới, về quyền của phụ nữ, kết hợp đồng bộ với các giải pháp về chính trị, kinh tế, lao động, y tế, giáo dục, đào tạo... đã từng bước thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ tham gia đầy đủ và thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Phụ nữ được tiếp cận nhiều hơn các dịch vụ hỗ trợ khi bị bạo hành theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới, về phòng, chống bạo lực gia đình và nhiều mô hình hỗ trợ khác, như: nhà tạm lánh, ngôi nhà bình yên, địa chỉ tin cậy...

Việc phát hiện, tiếp nhận đơn, thư, điều tra, xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có hành vi bạo hành phụ nữ được các cơ quan chức năng quan tâm giải quyết. Nhiều đối tượng có hành vi xâm hại, tấn công phụ nữ bị xử lý thích đáng, được dư luận đồng tình, ủng hộ.

Đối với người khuyết tật, người cao tuổi; thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng: Đây là một trong những nhóm đối tượng được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội

quan tâm chăm sóc, thể hiện tính nhân văn, nhân đạo và truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc. Đối với người khuyết tật, người cao tuổi, Nhà nước đã ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí hằng tháng và nhiều chính sách khác như: Được cấp thẻ bảo hiểm y tế; trợ giúp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (đối với người khuyết tật), nhà ở... theo quy định của pháp luật. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cũng thường xuyên có hoạt động thăm hỏi, động viên, qua đó hỗ trợ, giúp đỡ họ khắc phục những khó khăn trong cuộc sống.

Nhà nước đã và đang tiếp tục quan tâm thực hiện hiệu quả chính sách đối với 9,2 triệu người có công, trong đó, có thân nhân, gia đình của trên 1,2 triệu liệt sĩ; gần 140 nghìn Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trên 800 nghìn thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; gần 600 nghìn bệnh binh; trên 320 nghìn người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ,... trên 1,2 triệu người có công, thân nhân người có công đang hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng⁽¹³⁾. Trong năm 2022, Nhà nước hỗ trợ cho các đối tượng người có công, thân nhân người có công là 4,7 nghìn tỷ đồng⁽¹⁴⁾.

Các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và người có công với cách mạng”, xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, tu sửa, nâng cấp các đài tưởng niệm liệt sĩ... ngày càng trở thành các hoạt động thường xuyên của cấp ủy, chính quyền các cấp, các đoàn thể quần chúng, thu hút sự tham gia của toàn xã hội.

Từ những kết quả, thành tựu đạt được, có thể thấy rằng, Đảng, Nhà nước ta đã luôn quan tâm, chăm lo bảo vệ và không ngừng nâng cao

đời sống mọi mặt cho các nhóm yếu thế trong xã hội. Kết quả đó cũng có một phần đóng góp quan trọng từ sự giúp đỡ, hỗ trợ của bạn bè quốc tế, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam, sự ủng hộ của các tổ chức, cá nhân và toàn thể nhân dân đối với các nhóm đối tượng yếu thế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn cho thấy cũng còn những hạn chế, bất cập cần được quan tâm giải quyết, đó là: nhận thức và khả năng tiếp cận các nguồn lực xã hội để phát triển của nhóm yếu thế còn hạn chế, nhất là tiếp cận chính sách, pháp luật và khả năng thụ hưởng lợi ích. Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với nhóm yếu thế ở những vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo có cuộc sống phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, thiên nhiên và thường xuyên chịu tác động, hứng chịu hậu quả thiên tai như bão, lũ lụt, sạt lở, hạn hán... chưa thực sự góp phần làm thay đổi căn bản chất lượng cuộc sống của người dân. Bên cạnh đó, một số tổ chức, cá nhân lợi dụng danh nghĩa bảo vệ nhân quyền cho các nhóm yếu thế để tiến hành các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước.

Thời gian tới, tình hình chính trị thế giới, khu vực sẽ còn có những diễn biến phức tạp; kinh tế toàn cầu tiềm ẩn nhiều rủi ro và đối mặt với nhiều khó khăn... tác động nhiều mặt đến Việt Nam.

Ở trong nước, kinh tế có bước phát triển nhưng chưa ổn định, nhiều vấn đề xã hội phức tạp nảy sinh song chưa được nhận diện, giải quyết kịp thời... tác động trực tiếp, toàn diện đến các nhóm yếu thế. Các thế lực thù địch, phản động tăng cường các hoạt động lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền để lôi kéo những người dân có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế,

thiếu hiểu biết thực hiện các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước.

4. Một số giải pháp góp phần bảo đảm điều kiện sống của các nhóm yếu thế trong xã hội

Một là, tiếp tục nghiên cứu, thống nhất nhận thức về nhóm yếu thế làm cơ sở cho công tác thông tin, tuyên truyền và nhận diện, rà soát, xây dựng cơ sở dữ liệu dân cư theo nhóm đặc thù, phục vụ cho việc xây dựng, hoạch định chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật đối với nhóm đối tượng này.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với các nhóm yếu thế trong xã hội, nhất là cơ chế, chính sách bảo vệ quyền của trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật, chính sách người có công với cách mạng, các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ giúp và cứu trợ xã hội... đồng bộ với các chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Xây dựng, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội bền vững, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó ưu tiên các chính sách đối với người có công, người nghèo, người khuyết tật; bảo đảm điều kiện để những người thuộc nhóm yếu thế có điều kiện tiếp cận, thụ hưởng các giá trị mang lại từ các nguồn lực, chính sách xã hội.

Hai là, coi trọng công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, khả năng tiếp cận thông tin kịp thời, đầy đủ, nhất là các chủ trương, chính sách liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích các nhóm yếu thế.

Nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó, xử lý với các tình huống biến đổi, thay đổi, tác động của tự nhiên, thiên nhiên, các yếu tố có tính chất phi truyền thống như thiên tai, lũ lụt, sạt lở... cho toàn dân và những người thuộc nhóm dễ bị tổn thương. Tuyên truyền, nâng

cao ý thức cảnh giác của các nhóm yếu thế trước các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch núp bóng vỏ bọc “bảo vệ quyền của nhóm yếu thế”, các hoạt động lôi kéo, móc nối, tập hợp lực lượng, hậu thuẫn, kích động những người có hoàn cảnh khó khăn tham gia các hoạt động trái pháp luật, gây hậu quả về chính trị, kinh tế, an ninh, trật tự.

Ba là, khơi dậy tinh thần yêu nước, thương nòi, các giá trị truyền thống, đạo lý quý báu của dân tộc như “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái”, “lá lành đùm lá rách”... để huy động sự tham gia, chung tay góp sức của toàn dân, toàn xã hội cùng với Nhà nước trong việc chăm lo, hỗ trợ, giúp đỡ người dân có hoàn cảnh khó khăn. Phát huy vai trò xung kích của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể quần chúng trong việc phát động, duy trì các phong trào, hoạt động thiện nguyện, nhân đạo, xây dựng các quỹ phúc lợi xã hội góp phần trợ giúp, hỗ trợ những người yếu thế ổn định cuộc sống.

Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp nói chung, tạo cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp xã hội góp phần tham gia giải quyết các vấn đề xã hội, môi trường vì lợi ích cộng đồng. Tổng kết, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, việc làm tử tế có nhiều sáng tạo, đóng góp vào hỗ trợ, giúp đỡ những người khó khăn thuộc nhóm yếu thế.

Bốn là, quan tâm chính sách phát triển kinh tế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm ổn định, tăng thu nhập cho lao động thuộc các nhóm yếu thế. Có giải pháp tổng thể, kết nối đồng bộ các chiến lược, chương trình, mục tiêu quốc gia, trong đó hướng đến các nhóm đối tượng yếu thế, như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; xây dựng nông thôn

mới; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu đến năm 2050; Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030; Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030...

Năm là, tăng cường hợp tác quốc tế, huy động các nguồn lực từ bên ngoài, sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức quốc tế, người Việt Nam ở nước ngoài, đặc biệt là các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giảm bớt các áp lực, khó khăn ở nhiều vùng, miền, thúc đẩy thực hiện xóa đói, giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại nhân dân, vận động, hợp tác, thu hút nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, bảo đảm hài hòa trên cả 03 lĩnh vực kinh tế, an ninh, đối ngoại. Hướng tới thiết thực phục vụ hỗ trợ người nghèo về vốn, kinh nghiệm, kiến thức xóa đói, giảm nghèo bền vững, nâng cao năng lực phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác; các hoạt động cứu trợ nhân đạo khi xảy ra thiên tai, bão lũ, cung cấp tín dụng; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn.

5. Kết luận

Trong những năm qua, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành và sự chung tay của toàn xã hội đã góp phần quan trọng vào chăm lo, bảo vệ và bảo đảm tốt hơn các quyền của người dân thuộc các nhóm yếu

thế. Trước những tác động toàn diện, sâu sắc từ quá trình toàn cầu hóa và mặt trái của cơ chế thị trường, các yếu tố an ninh phi truyền thống... tới người dân nói chung, trong đó có nhóm yếu thế, đòi hỏi cần tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp từ việc nâng cao nhận thức, tổng kết lý luận, thực tiễn tới các giải pháp về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh, đối ngoại... □

Ngày nhận bài: 26-01-2024; Ngày bình duyệt: 10-3-2024; Ngày duyệt đăng: 22-3-2024.

(1) Như: Hiến chương Liên hợp quốc về quyền con người năm 1945; Tuyên ngôn Nhân quyền quốc tế năm 1948; Tuyên bố Viên và Chương trình hành động năm 1993; Tuyên bố thiên niên kỷ của Liên hợp quốc năm 2000; Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị năm 1966; Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa năm 1966... (2), (3), (4), (5) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới, phần II (Đại hội X, XI, XII)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.430, 677, 678-679, 679.

(6), (7) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.150, 191-192.

(8) <https://nhandan.vn/viet-nam-quyet-tam-thuc-hien-muc-tieu-xoa-doi-giam-ngheo-post722746.html>.

(9), (10), (14) Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2022*, tr.18, Nxb Thống kê, Hà Nội, 2022, tr.18, 18, 19.

(11), (12) <https://vneconomy.vn/ca-nuoc-con-hon-1-9-trieu-ho-ngheo-da-chieu.htm>

(13) <http://dukqtw.dcs.vn/xay-dung-va-thuc-hien-chinh-sach-che-do-doi-voi-nguoi-co-cong-voi-cach-mang-duk15652.aspx>.